

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường BTXM, rãnh thoát nước dọc các đoạn Km461+270 - Km461+633, Km463+00 - Km463+283, Km466+478 - Km466+991, Km468+900 - Km469+533 và Km474+823 - Km474+1039; sửa chữa các cầu Km450+952, cầu Km455+368, cầu Km457+208; sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km317 - Km475 đường Trường Sơn Đông tỉnh Gia Lai

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 847/BCTĐ-QLBT ngày 04/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì;

Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 123/TTr-KQLĐBIII ngày 25/9/2025 và văn bản số 1873/KQLĐBIII-QLBT ngày 30/10/2025 về việc hoàn chỉnh hồ sơ sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường BTXM, rãnh thoát nước dọc các đoạn Km458+290 - Km458+500, Km461+300 - Km461+615, Km463+050 - Km463+220, Km465+720 - Km465+755, Km466+480 - Km466+960, Km468+950 - Km469+500, Km473+360 - Km473+450, Km474+900 - Km474+980; Sửa chữa các cầu Km450+952, cầu Km455+368, cầu Km457+208; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km317 - Km475 đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường BTXM, rãnh thoát nước dọc các đoạn Km461+270 - Km461+633, Km463+00 - Km463+283, Km466+478 - Km466+991, Km468+900 - Km469+533 và Km474+823 - Km474+1039; sửa chữa các cầu Km450+952, cầu Km455+368, cầu Km457+208; sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km317 - Km475 đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường BTXM, rãnh thoát nước dọc các đoạn Km461+270 - Km461+633, Km463+00 - Km463+283, Km466+478 - Km466+991, Km468+900 - Km469+533 và Km474+823 - Km474+1039; sửa chữa các cầu Km450+952, cầu Km455+368, cầu Km457+208; sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km317 - Km475 đường Trường Sơn Đông tỉnh Gia Lai.

2. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Đoạn Km317 - Km475 đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai.
- Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi đất đường bộ đang khai thác; không phải giải phóng mặt bằng.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng 23.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Trường Sơn Đông hiện tại (Công trình cấp IV).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa hư hỏng công trình (cầu và đường), sửa chữa hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.1. Quy mô, phạm vi: Trên cơ sở tài liệu khảo sát, hiện trạng hư hỏng và nguồn kinh phí cho phép, ưu tiên đầu tư sửa chữa trước các đoạn mặt đường bị hư hỏng nặng gồm đoạn Km461+270 - Km461+633, Km463+00 - Km463+283, Km466+478 - Km466+991, Km468+900 - Km469+533 và Km474+823 - Km474+1039; Sửa chữa các cầu Km450+952, cầu Km455+368, cầu Km457+208; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ trên đoạn tuyến từ Km317 - Km475.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.2.1 Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường BTXM, rãnh thoát nước dọc các đoạn Km461+270 - Km461+633, Km463+00 - Km463+283, Km466+478 - Km466+991, Km468+900 - Km469+533 và Km474+823 - Km474+1039.

- Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường BTXM: Phạm vi các tấm BTXM bị hư hỏng nặng, gãy vỡ trải dài trên diện rộng, đào bỏ toàn bộ các tấm bê tông bị hư hỏng dày 24cm trên toàn bộ bề rộng mặt đường với khối lượng khoảng 12.060m²; với kết cấu như sau:

- + Đào bỏ kết cấu mặt đường BTXM bị hư hỏng, dày 24cm;
- + Đào lớp móng CPĐD loại I cũ dày trung bình 3cm (tận dụng)
- + Lu lèn lớp móng cấp phối đá dăm cũ đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$;
- + Lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 15cm (trộn 12cm CPĐD mua mới và 3cm CPĐD tận dụng, gia cố xi măng toàn bộ 5%);
- + Láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m²;
- + Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5lít/m²;
- + Lớp BTNC 19 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa);
- + Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,3lít/m²;
- + Lớp BTNC 16 dày 5cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa);
- Gia cố lề (tại các đoạn đường hai đầu cầu, đường cong) bằng BTXM $f_c=16\text{MPa}$ dày 18cm trên trên lớp cấp phối đá dăm loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm với $B_{tb} = 0,7\text{m}$;

- Sửa chữa đoạn rãnh dọc bị hư hỏng Km469+306 - Km469+367 (trái tuyến dài 61m): Rãnh hình thang kích thước (40x40x120)cm, thành rãnh bằng tấm BTXM $f_c=16\text{MPa}$ lắp ghép, kích thước (57x48x7)cm, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng BTXM $f_c=16\text{MPa}$ dày 7cm.

8.2.2. Sửa chữa các cầu Km450+952, cầu Km455+368, cầu Km457+208:

- a) Sửa chữa cầu Km450+952

- Thay thế các khe co giãn cao su đã bị lão hóa, bong bật bằng khe co giãn chèn Asphalt dày 7cm.

- Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường cuối cầu, dài 51m: Cào bóc lớp bê tông nhựa bị hư hỏng dày 7cm, tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5lít/m², hoàn trả bằng BTNC 16 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa).

b) Sửa chữa cầu Km455+368

- Thay thế các khe co giãn cao su đã bị lão hóa, bong bật bằng khe co giãn chèn Asphalt dày 7cm.

- Sửa chữa, hoàn trả tứ nón mố bị hư hỏng bề vỡ, xói lở mạch vữa bằng đá học xây vữa xi măng $f'c=12\text{MPa}$ dày 25cm, gia cố cửa xả rãnh dọc bằng rọ đá KT (2x1x0,5)m.

- Thay mới các ống thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm D165mm.

c) Sửa chữa cầu Km457+208

- Cào bóc lớp phủ BTN mặt cầu đã bị lão hóa, rạn nứt; tưới dính bám mặt cầu, thảm hoàn trả BTNC 16 dày 5cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa).

- Thay thế các khe co giãn cao su đã bị lão hóa, bong bật bằng khe co giãn chèn Asphalt dày 7cm.

- Sửa chữa, hoàn trả tứ nón mố bị hư hỏng bề vỡ, xói lở mạch vữa bằng đá học xây vữa xi măng $f'c=12\text{MPa}$ dày 25cm.

8.2.3. Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đoạn Km317 - Km475:

- Tận dụng lại toàn bộ hệ thống an toàn giao thông hiện hữu; bổ sung, tăng cường hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, cụ thể:

+ Hoàn trả vạch sơn mặt đường trong phạm vi sửa chữa mặt đường; mặt cầu và đường hai đầu cầu trong phạm vi sửa chữa cầu;

+ Sửa chữa, thay thế các biển báo hư hỏng, thay mới biển báo tên cầu (đối với 03 cầu sửa chữa), bổ sung biển báo tại các vị trí còn thiếu chưa bố trí;

+ Sửa chữa, bổ sung tiêu phản quang dạng mũi tên chỉ hướng (01 mặt đỏ trắng; mặt còn lại vàng đen) tại các vị trí đường cong còn thiếu, khoảng cách bố trí 12m/tiêu, kích thước tiêu (0,5x0,3)m.

- Hộ lan tôn sóng:

+ Sửa chữa, thay mới các cấu kiện hộ lan hiện hữu hư hỏng;

+ Sửa chữa, nâng hộ lan tôn sóng 01 tầng hiện chiều cao chưa đảm bảo yêu cầu bằng giải pháp được ốp ngoài bằng trụ U và nâng cao bằng liên kết bu lông;

+ Bổ sung hộ lan tôn sóng 01 tầng khu vực taluy âm sâu chưa được bố trí, hộ lan dạng trụ tròn D141mm, bước cột 2m/khoang;

+ Điều chỉnh thay thế tấm sóng đầu hộ lan mềm dạng đuôi cá thành tấm sóng đầu được chôn ngầm vào trong đất và bố trí xiên góc ra phía ngoài taluy theo hướng dẫn tại văn bản số 597/TCĐBVN-ATGT-CQLXDĐB của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục ĐBVN).

8.2.4. Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

9. Số bước thiết kế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

9.1. Dự án được thiết kế 01 bước: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

9.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8791:2011: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu - Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo;
- TCVN 7887:2018: Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- TCCS 25:2019/TCĐBVN: Khe co giãn chèn Asphalt - Yêu cầu kỹ thuật và thi công;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư: 14.968.000.000 đồng.

(Mười bốn tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	12.817.704.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	348.689.000 đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	953.107.000 đồng
+ Chi phí khác:	331.954.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	516.546.000 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư; thời hạn hoạt động của dự án:

- Tiến độ thực hiện dự án; Năm 2025 - 2026 (theo kế hoạch chi được giao).
- Thời hạn hoạt động của dự án: Không.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo kế hoạch giao dự toán chi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

12. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực (theo Điều 24, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ).

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.

15. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 847/BCTĐ-QLBT ngày 04/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Trước khi thi công yêu cầu thiết kế chi tiết thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện khí hậu của khu vực và điều kiện khai thác của công trình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết) bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lợp sòng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng

mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch - Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho Bạc NN khu vực;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, QLBT (Đn-03b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Thắng